TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày 13-7-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bồ Quốc Khánh;

2. Bà Đặng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 7, ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Võ Thị Hồng L, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 7, ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị Hồng L tìm hiểu nhau thời gian khoảng 04 (bốn) năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 114, vào ngày 27/4/2004. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại xã Tân Định, huyện Bắc

Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không thống nhất về cách chi tiêu, sử dụng tiền trong gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Ngoài ra, trong thời gian chị L bị bệnh vào năm 2017 dọn về nhà mẹ ruột sinh sống, không chịu về nhà, khoảng hơn một năm chị L mới chuyển về nhà sinh sống. Hai vợ chồng sống cùng nhà nhưng không có sự thương yêu chăm sóc nhau, dẫn đến việc hai vợ chồng không còn tình cảm. Ngoài những mâu thuẫn như đã trình bày thì vợ chồng anh H không còn mâu thuẫn nào khác. Năm 2019, anh H đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nhưng không được Tòa án chấp nhận, cho hai vợ chồng về đoàn tụ, hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Nhưng sau một năm kể từ ngày hai vợ chồng về đoàn tụ mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn. Hiện anh H và chị L đã không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2020 đến nay. Anh Hùng xác định không còn tình cảm, không có mong muốn sống chung với chị L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Về công việc làm hiện tại, anh H làm nghề thu mua mủ cao su, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng; chị L làm nghề kinh doanh trên mạng, thu nhập hàng tháng anh H không rõ.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh H và chị L có hai con chung, cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 13/4/2005 và cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 21/10/2009. Hiện con chung đang do chị Võ Thị Hồng L nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh H giao hai con chung cho chị L nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 6 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Võ Thị Hồng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất như trình bày của anh Nguyễn Văn H về thời gian tìm hiểu, thời gian đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân. Tuy nhiên, chị L xác định nguyên nhân dẫn đến tình cảm gia đình rạn nứt, tình trạng mâu thuẫn trầm trọng như hiện nay là do anh H có mối quan hệ với người phụ nữ khác, không còn dành tình cảm thương yêu cho vợ con, chị không có lỗi với anh H. Yêu cầu anh H phải có trách nhiệm với chị và hai con, không thể bỏ mặc chị L trong tình trạng bệnh tật, phải chăm sóc hai con trong khi thu nhập không ổn định nên chị L không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H.

Về con chung: Thống nhất như trình bày của anh Nguyễn Văn H. Quá trình chung sống giữa anh H và chị L có hai con chung, cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 13/4/2005 và cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 21/10/2009. Hiện con chung đang do chị Võ Thị Hồng L nuôi dưỡng. Chị L không đồng ý ly hôn nhưng trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, chị L đồng ý nuôi dưỡng hai con chung nhưng không đồng ý với mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng, đồng thời chị L cũng không xác định được cụ thể mức cấp dưỡng yêu cầu đối với nguyên đơn.

Về tài sản chung: Thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị Hồng L có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, yêu cầu giải quyết về con chung và về mức cấp dưỡng là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Anh Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Võ Thị Hồng L. Chị Võ Thị Hồng L cư trú tại tổ 7, ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị Hồng L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Định, huyện Tân Uyên (nay là huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương vào ngày 27/4/2004 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 114 nên quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị Hồng L là hợp pháp.

Anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị Hồng L đều thống nhất cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn kéo dài đến nay vẫn chưa được hàn gắn, dẫn đến việc anh H và chị L không còn sống chung với nhau. Đây là sự thật, được các đương sự thừa nhận nên là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn H xác định nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, hai vợ chồng sống cùng nhà nhưng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không thống nhất về việc chi tiêu, làm ăn kinh tế của gia đình dẫn đến việc anh H không còn tình cảm và không muốn sống chung với chị L. Năm 2019, anh H đã nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng không được chấp nhận, sau thời gian về đoàn tụ hơn một năm nay anh H và chị L không còn sống chung, không có sự quan tâm qua lại

giữa hai vợ chồng; bản thân chị L xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh H có mối quan hệ với người phụ nữ khác, không còn dành tình cảm yêu thương cho chị và các con. Chị L xác định còn tình cảm, yêu thương anh H nhưng không có biện pháp gì để hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, để mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, dẫn đến việc anh H không còn tình cảm với chị L.

Xét để hôn nhân hạnh phúc thì cả hai vợ chồng phải có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, có sự chia sẻ, đồng cảm, có nghĩa vụ chung sống cùng nhau. Anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị Hồng L đã không còn chung sống với nhau dưới một mái nhà trong khoảng thời gian dài, tuy là vợ chồng nhưng không có sự quan tâm, chăm sóc, thương yêu, không có sự đồng cảm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, hai vợ chồng biết rõ mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, để mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tại biên bản xác minh ngày 17/6/2020 của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã Tân Định xác định cuộc sống vợ chồng giữa anh H và chị L có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không chung thủy, hiện hai vợ chồng đang sống ly thân. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H và chị L đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Nguyễn Văn H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị Hồng L có hai con chung, cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 13/4/2005 và cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 21/10/2009. Anh H yêu cầu giao hai con chung cho chị L nuôi dưỡng, chị L mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì chị đồng ý nuôi cả hai con. Theo biên bản lấy lời khai ngày 11/6/2020, hai cháu Nguyễn Thị Lan A và Nguyễn Bảo N có nguyện vọng được sống chung với chị L. Qua đó, thấy việc giao hai con chung cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự, nguyện vọng của hai cháu và quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng, chị L không đồng ý với mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng nhưng không xác định được mức cấp dưỡng. Xét chị L một mình nuôi hai con chung, thu nhập không ổn định, hai cháu đang tuổi đi học nên ngoài chi phí sinh hoạt thì còn có chi phí cho việc học tập nên việc anh H cấp dưỡng với mức 5.000.000 đồng/tháng đối với hai cháu là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 50, Điều 54, Điều 89 và Điều 91 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Võ Thị Hồng L (Giấy chứng nhận kết hôn số 114 do Ủy ban nhân dân xã Tân Định, huyện Tân Uyên (nay là huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/4/2004).

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Lan A, sinh ngày 13/4/2005 và cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 21/10/2009 cho chị Võ Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị Hồng L có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị L nuôi con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị Hồng L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0031014 ngày 05/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt được được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết